

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 31-7-2023

“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Thu Hà

- Ông Nguyễn Tiến Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q;

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2022/TLST-DS ngày 22/12/2022 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 22/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 17/7/2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1966. Nơi thường trú: thôn 11, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn Đ1, sinh năm 1967; Nơi thường trú: thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn - ông Bùi Văn Đ trình bày:

Thửa đất số 219, tờ bản đồ 29 (ứng thửa cũ 369, tờ bản đồ cũ 51), địa chỉ thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 1.280m² đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CU 868486 do UBND thị xã Q cấp ngày 18/3/20220 cho hộ bà Nguyễn Thị M, số vào sổ cấp GCN CH 03966 mà ông (Bùi Văn Đ) được nhận thừa kế ngày 17/6/2020, thửa đất này có nguồn gốc của cụ ngoại ông cho di của ông (bà Nguyễn Thị M), do bà M không có con nên để thừa kế lại cho một mình ông Đ vào năm 2020. Kể từ thời điểm được nhận thừa kế từ bà M đến nay, thửa đất không thay đổi hiện trạng gì, ông không sống trên thửa đất trồng cây lâu năm này vì chưa làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất không làm được nhà và hiện tại nếu muốn làm nhà để ở cũng không có lối đi vào thửa đất của mình. Từ khi ông nhận thừa kế thì trên thực tế và trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều thể hiện có ngõ đi rộng 2,86m vào thửa đất của ông; Tuy nhiên, từ năm 2021 ông Đoàn Văn Đ1 là chủ sở hữu thửa đất 225, tờ bản đồ số 29 (ứng thửa 371, tờ 51 bản đồ năm 1995) diện tích 680m² liền kề thửa đất 219 của ông đã xây dựng trái phép một bức tường (dài 13,95m; cao 110cm; dày 13cm) ngay trên thửa đất của ông để chắn không cho ông sử dụng ngõ đi chung giữa thửa

đất của ông (Thửa đất số 219) với thửa đất nhà ông Đ1 (Thửa 225) và 2 thửa đất khác (Thửa 197 và thửa 218) khiến thửa đất số 219 của ông không còn lối đi nào khác; Ông đã làm đơn gửi UBND xã H, thị xã Q yêu cầu ông Đoàn Văn Đ1 tháo dỡ bức tường xây trái phép, lấn chiếm diện tích đất của ông và ngăn lối đi của ông. UBND xã H, thị xã Q đã tổ chức họp, yêu cầu ông Đ1 tháo dỡ bức tường xây trái phép trên thửa đất của ông, ngăn ngõ đi chung nhưng ông Đ1 không thực hiện tháo dỡ buộc ông phải khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu ông Đoàn Văn Đ1 thực hiện việc tháo dỡ bức tường xây dựng trái phép trên thửa đất để ông được sử dụng ngõ đi chung tránh làm ảnh hưởng ảnh hưởng tới quyền hợp pháp của người sử dụng đất.

Ông đã nhiều lần nói chuyện, thương lượng với ông Đ1 để ông sử dụng ngõ đi chung và đề nghị với ông Đ1 được đóng góp kinh phí cùng do ông Đ1 đã có công làm ngõ đi chung được sạch đẹp; Nhưng ông Đ1 cho rằng đó là ngõ đi riêng của ông Đ1 nên ông Đ1 không chịu tháo dỡ bức tường xây trái phép trên thửa đất của ông. Ông đã yêu cầu UBND xã H, thị xã Q giải quyết nhưng đều không có kết quả. Do đó, ông khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Q, yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây:

Buộc ông Đoàn Văn Đ1 phải tự phá dỡ đoạn bờ tường xây bằng gạch xi dài 13,95m², cao 1,13m (đoạn giáp quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn Đ thuộc thửa 219, tờ bản đồ 29, địa chỉ: thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 1.280m² đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CU 868486 do UBND thị xã Q cấp ngày 18/3/20220 cho hộ bà Nguyễn Thị M, sổ vào sổ cấp GCN CH 03966 mà ông được nhận thừa kế ngày 17/6/2020) và trả lại ngõ đi chung có chiều rộng 2,86m, dài 13,95m theo thực tế đoạn giáp các thửa 218, thửa 219, thửa 197 và thửa 225 tờ bản đồ 29 để ông Bùi Văn Đ sử dụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện: Buộc ông Đoàn Văn Đ1 tháo dỡ đoạn bờ tường xây bằng gạch xi dài: 13,95m², cao: 1,1m, dày: 0,13m (theo Trích đo hiện trạng thửa đất) mà ông Đoàn Văn Đ1 đã xây dựng trái phép trên thửa đất số 219, tờ bản đồ 29, địa chỉ: thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 1.280m² đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CU 868486 do UBND thị xã Q cấp ngày 18/3/20220 cho hộ bà Nguyễn Thị M, sổ vào sổ cấp GCN CH 03966 ông Bùi Văn Đ được nhận thừa kế ngày 17/6/2020 trả lại diện tích 1.8m² để ông Bùi Văn Đ sử dụng ngõ đi chung giáp các thửa 197, 218 và 225 tờ bản đồ 29 tại thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn - ông Đoàn Văn Đ1: quá trình giải quyết vụ án, chỉ đến Tòa án khi tiến hành trợ giúp pháp lý, từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng; không tới làm việc theo các giấy triệu tập và thông báo khác của Tòa án, không có quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tại thời điểm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bị đơn (ông Đoàn Văn Đ1) có mặt tại nhà nhưng không tham gia và không ký nhận vào các văn bản của Tòa án (theo Biên bản làm việc ngày 27/3/2023).

Biên bản giải quyết đơn đề nghị của ông Bùi Văn Đ tại UBND xã H ngày 25/3/2021 thể hiện:

- Ý kiến của ông Đ: đây là phần đất từ thời các cụ lâu đời đến nay tôi là người tiếp quản. Hiện nay, anh Đ1 xây hết phần ngõ đi của tôi nên tôi đề nghị xem xét, giải quyết; Tôi đã đàm đạo rất nhiều lần với ông Đ1, cả việc đóng góp kinh phí tôi cũng nói đến nhưng ông Đ1 vẫn không đồng ý. Ngoài lối ngõ này ra tôi không còn lối nào đi vào phần đất của tôi. Nếu có đi thì chỉ bộ xuyên qua phần nghĩa trang

của xã để vào.

- Ý kiến của ông Đ1: gia đình tôi có sổ đỏ thửa đất nhà tôi, ngõ nhà tôi thì tôi làm. Tôi không cho ai đi vào lối ngõ này, nếu ai muốn làm trắng đen gì thì cho tôi xin chữ ký để tôi lên cấp trên để được xem xét; ngõ đi này là ngõ đi chung của 3 nhà, nay 2 nhà kia không đi nữa, tôi không đồng ý cho ông Đ đi vào lối ngõ này, nếu ai đi vào ngõ này tôi sẽ kiện đến cùng.

- Ý kiến của ông Đ3 - Địa chính: phần ngõ đi này là lối ngõ đi chung, được hình thành từ lâu đời. Cả 2 gia đình đều có sổ đỏ. Nay nhà ông Đ1 đã xây ngõ. Riêng ông Đ là người đến sau thì cũng sẽ có trách nhiệm góp thêm một phần kinh phí để thêm phần tôn tạo vào cho ông Đ1 để cùng sử dụng lối ngõ đi chung và 2 bên gia đình tự thỏa thuận phần kinh phí đóng góp.

- Ý kiến của bà X - Trưởng thôn: Thống nhất với ý kiến của đồng chí địa chính. Dù bất cứ chỗ nào thì cũng phải có lối ngõ và phải căn cứ vào sổ sách, tài liệu để giải quyết. Đây là phần ngõ đi chung, mà ông Đ1 đã xây ngõ thì việc ông Đ là người đến sau cũng sẽ phải góp thêm kinh phí do 2 bên tự thỏa thuận để sử dụng chung lối ngõ đi;

Đồng chí chủ tịch kết luận: căn cứ vào GCNQSDĐ của 2 gia đình và cả 2 hộ trong GCNQSDĐ đều thể hiện lối ngõ đi chung ngoài GCNQSDĐ. Đề nghị ông Đoàn Văn Đ1 tháo dỡ phần tường rào xây bít ngõ đi xuống thửa đất của ông Bùi Văn Đ để ông Đ có ngõ đi xuống thửa đất của mình. Tại buổi làm việc, ông Đ1 vẫn không đồng ý và không cho phép ông Đ được đi chung lối ngõ này.

* GCNQSDĐ cấp cho ông Đoàn Văn Đ1 CL 004732 thửa đất số 225, tờ bản đồ số 29 (ứng thửa 371, tờ 51 bản đồ năm 1995) địa chỉ: thôn 9, xã H, thị xã Q diện tích 680m² (đất ở 300m², đất TCLN 380m²) do UBND thị xã Quảng Yên cấp ngày 18/10/2017, số vào sổ cấp GCN CH 03446; giáp thửa đất số 218 và 219, có ngõ rộng 3m.

* GCNQSDĐ cấp cho bà Nguyễn Thị M CU 868486 thửa đất số 219, tờ bản đồ số 29 (ứng thửa 369, tờ bản đồ cũ 51) địa chỉ: thôn 9, xã H, thị xã Q diện tích 1.280m² đất TCLN do UBND thị xã Quảng Yên cấp ngày 18/3/2020, số vào sổ cấp GCN CH 03966 ngày 17/6/2020 để thừa kế cho ông Bùi Văn Đ; giáp thửa đất số 197 và 225, có ngõ đi 2,86m.

Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất do nguyên đơn cung cấp thể hiện phần giáp các thửa 197, 218, 219 và 225 có ngõ đi chung

* Biên bản xem xét tại chỗ đối với hiện trạng thửa đất số 219, tờ bản đồ số 29 (ứng thửa 369, tờ bản đồ cũ 51) lồng ghép với thửa đất số 225, tờ bản đồ số 29 (ứng thửa 371, tờ 51 bản đồ năm 1995) cùng địa chỉ: thôn 9, xã H, thị xã Q thể hiện: phía Tây Bắc một phần giáp đường đi và một phần giáp hộ ông Đinh Văn Đô; phía Đông Bắc: giáp hộ ông Bùi Văn Nèn, hộ ông Bùi Văn Khôi và hộ ông Bùi Văn Thắng; phía Đông giáp hộ ông Bùi Văn Quang; phía Nam giáp nhà ông Đoàn Văn Đ1 và ngõ đi chung. Theo 02 GCNQSDĐ đã được UBND thị xã cấp cho ông Đoàn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị M thì giữa 02 thửa đất trên có ngõ đi chung khoảng 03m.

* Trích đo hiện trạng thửa đất 219 (thửa cũ 369), tờ bản đồ số 29 (tờ cũ 51) và thửa đất số 225 (thửa cũ 371) tờ bản đồ 29 (tờ cũ 51) tại thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thể hiện: phần diện tích đất đã cấp cho ông Bùi Văn Đ 1.280m² (đất trồng cây lâu năm); phần diện tích đất đã cấp cho ông Đoàn Văn Đ1 680m² (đất ở: 300m²; đất TCLN 380m²); phần diện tích hiện trạng là ngõ đi S = 86,3m² (rộng 2,92m; dài 26.88m); Hiện trạng có tường xây S = (21,25,26,27,28,29,21) =

1,8m²; kích thước cạnh: dài = 13,95m; rộng = 0,13m; cao = 1,1m.

* Biên bản định giá tài sản ngày 27/3/2023:

- Giá đất trồng cây lâu năm của ông Bùi Văn Đ: 48.000đ x 1.280m² = 61.440.000đ;

- Tường xây gạch xi: 13,95 x 0,13 x 1,1 = 1,995m².

→ 1.760.793đ x 1,995m² x 70% = 2.458.947đ (*Hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng*).

* Về tạm ứng chi phí tố tụng: Nguyên đơn (ông Bùi Văn Đ) đã nộp (15.000.000đ) nhiều hơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thực tế (6.344.000đ), Tòa án đã trả lại số tiền còn lại (8.656.000đ) theo quy định.

* Về tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyên đơn (ông Bùi Văn Đ) đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự và người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bị đơn cư trú tại xã H, thị xã Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: ông Đoàn Văn Đ1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án thụ lý vụ án về việc “*Tranh chấp ngõ đi chung*” là chưa chính xác nay sửa thành “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ông Bùi Văn Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện phù hợp với số liệu trên trích đo hiện trạng thửa đất sau khi Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu buộc bị đơn (ông Đoàn Văn Đ1) tháo dỡ đoạn tường xây bằng gạch xi mà bị đơn (ông Đoàn Văn Đ1) đã xây trái phép trên thửa đất của nguyên đơn (ông Bùi Văn Đ) thấy:

Căn cứ vào GCNQSDĐ đã cấp cho ông Bùi Văn Đ và ông Đoàn Văn Đ1 đều thể hiện có ngõ đi chung giáp các thửa đất số 197, 218, 219 và 225, tờ bản đồ số 29 tại thôn 9, xã H, thị xã Q. Đây là quyền đối với bất động sản liền kề, là quyền đối với ngõ đi chung không phải gắn với các chủ sử dụng đất; Chủ sở hữu đối với bất động sản hưởng quyền không được ngăn cản chủ sở hữu của bất động sản hưởng quyền đi qua (Điều 245 Bộ luật dân sự). do đó việc ông Đoàn Văn Đ1 có

quan điểm gia đình ông có sổ đỏ, ngõ nhà ông thì ông xây tường, không cho ai đi vào lối ngõ này; ngõ đi này là ngõ đi chung của 3 nhà, nay 2 nhà kia không đi nữa, tôi không đồng ý cho ông Đ đi vào lối ngõ này là hành vi phạm quy định vào điều cấm của Luật đất đai và Bộ luật dân sự, cụ thể: khoản 10 Điều 12 Luật đất đai - Những hành vi bị nghiêm cấm: “Cản trở, gây khó khăn đối với việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật”; khoản 1 Điều 171 Luật đất đai: “Quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề bao gồm quyền về lối đi...”; khoản 1 Điều 175 Bộ luật dân sự: “...Mọi chủ thể có nghĩa vụ tôn trọng, duy trì ranh giới chung” và khoản 2 Điều 176 Bộ luật dân sự: “nếu chủ sở hữu bất động sản liền kề không đồng ý mà có lý do chính đáng thì chủ sở hữu đã...xây tường ngăn phải dỡ bỏ”

Như vậy, ông Đoàn Văn Đ1 đã tự ý xây bức tường bằng gạch xi trái phép trên thửa đất của ông Bùi Văn Đ ngăn cản, cản trở quyền về lối đi được nhà nước xác lập nhằm mục đích tạo điều kiện cho sinh hoạt bình thường của ông Bùi Văn Đ; đó là hành vi trái pháp luật về đất đai, bị nghiêm cấm, lạm quyền đối với bất động sản chịu hưởng quyền khiến cho việc thực hiện quyền về ngõ đi chung của ông Bùi Văn Đ trở nên khó khăn. Do đó, ông Bùi Văn Đ có quyền yêu cầu Tòa án buộc ông Đ1 phải tháo dỡ tường ngăn để duy trì ranh giới chung giữa các bất động sản liền kề là có căn cứ.

Bức tường ông Đoàn Văn Đ1 xây chặn lối đi duy nhất của thửa đất 219, tờ bản đồ số 29; ngõ đi này đã được thể hiện trên bản đồ địa chính và cả 2 GCNQSDĐ cấp cho ông Đ và ông Đ1, chiều dài 26,88m, chiều rộng 2,92m là ngõ đi chung nên ông Đoàn Văn Đ1 có nghĩa vụ tháo dỡ tường xây trái phép để trả lại ngõ đi cho hộ liền kề là phù hợp, có căn cứ.

[3] Xét quan điểm giải quyết vụ án của Đ1 diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[4.1] Về án phí: Bị đơn (ông Đoàn Văn Đ1) phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Bùi Văn Đ) được chấp nhận. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] Về tạm ứng chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5; khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 165; Điều 166; khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 175; khoản 2 Điều 176; Điều 245; Điều 246; Điều 247; Điều 248 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 10 Điều 12; khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 171 Luật đất đai.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - ông Bùi Văn Đ.

Ông Đoàn Văn Đ1 có nghĩa vụ tháo dỡ đoạn bờ tường xây bằng gạch xi dài: 13,95m², cao: 1,1m, dày: 0,13m đã xây dựng trái phép trên thửa đất số 219, tờ bản đồ 29, địa chỉ: thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 1.280m² đất trồng cây lâu năm (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CU 868486 do UBND thị xã Q cấp ngày 18/3/20220 cho hộ bà Nguyễn Thị M, số vào sổ cấp GCN CH 03966 ông Bùi Văn Đ được nhận thừa kế ngày 17/6/2020) trả lại quyền sử dụng diện tích 1.8m² đất trồng cây lâu năm cho ông Bùi Văn Đ để ông Bùi Văn Đ được quyền sử dụng ngõ đi chung 86,3m² (dài 28,66m; rộng 2,92m) giữa các thửa 197, 218, 219 và 225 tờ bản đồ 29 tại thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

(Theo trích đo hiện trạng thửa đất ngày 29/6/2023 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Q kèm theo Bản án).

- Về án phí: Ông Đoàn Văn Đ1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Bùi Văn Đ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010152 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q ngày 13/12/2022.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Đoàn Văn Đ1 phải hoàn trả 6.344.000đ (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản cho ông Bùi Văn Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tx. Q;
- VKSND, TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS Tx. Q;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tâm

